TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **446**/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 402/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phan Thanh T, sinh năm 1985; dân tộc: Cao Lan; nghề nghiệp: Lao động tự do.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1983; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phan Thanh T** và anh **Nguyễn Đức B**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Trà M, sinh ngày 17/10/2006 cho chị Phan Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Đức B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phan Trà M với số tiền

3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi cháu Nguyễn Phan Trà M đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, mỗi tháng một lần. Anh Nguyễn Đức B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền anh Nguyễn Đức B phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Phan Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bằng chậm nộp tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Phan Thanh T phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000676, ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Phan Thanh T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Đức B phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

Long Thị Tuyết Mai